

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC
MIỀN NÚI PHÍA BẮC QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 817/TB-BV

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc mua sắm lắp đặt hệ thống khí y tế
cho Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật đấu thầu ngày 23/06/2023; Luật sửa đổi, bổ sung số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm lắp đặt hệ thống khí y tế cho Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

Địa chỉ: 107 Quang Trung, Xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: **Trần Thị Nga.**

- Địa chỉ: 107 Quang Trung, Xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại: **0778.111696.**

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ hoặc qua đường bưu điện: Phòng Vật tư, thiết bị y tế, Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, số 107 Quang Trung, Xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng, số điện thoại: **0778.111696.**

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 14 tháng 11 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 28 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2025.



II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Mua sắm lắp đặt hệ thống khí y tế cho Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam	Mô tả cụ thể tại phụ lục 1 đính kèm theo	01	Hệ thống

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam - địa chỉ: 107 Quang Trung, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng.

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: các nhà cung cấp nêu phương án đính kèm báo giá.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 60 ngày.

4. Các thông tin khác:

+ Báo giá phải thể hiện rõ giá trị thuế gia trị gia tăng của hàng hóa, thiết bị.
+ Các hãng sản xuất, nhà cung cấp cần tìm hiểu thông tin hoặc khảo sát thực tế liên hệ tại phòng Vật tư, thiết bị y tế Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

Ghi chú:

+ Ghi chú: Báo giá gồm 03 bản gốc được niêm phong và phía ngoài bì hồ sơ chào giá ghi rõ "Thư chào giá gói thầu Mua sắm lắp đặt hệ thống khí y tế cho Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam"

Rất mong nhận được sự quan tâm của đơn vị. /.

Nơi nhận:

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam;
- Lưu: VT, VT-TBYT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thông Nhất



Phụ lục 1

NỘI DUNG YÊU CẦU CẤU HÌNH

(Đính kèm Thông báo số 817/TB-BV ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

STT	YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN	ĐVT	SỐ LƯỢNG
I	YÊU CẦU CHUNG:		
	1. Chất lượng: mới 100%		
	2. Đạt các tiêu chuẩn sau: - Tiêu chuẩn sản xuất và thi công: HTM02-01, NFPA99, ISO7396-1&2 hoặc tương đương - Tiêu chuẩn chất lượng thi công: ISO9001, ISO13485 lĩnh vực "Cung cấp lắp đặt hệ thống khí y tế trung tâm" hoặc tương đương. - Các quy định khác về việc thi công lắp đặt hệ thống khí y tế.		
	3. Nhà thầu khảo sát thực tế tại bệnh viện, nắm rõ nhu cầu công năng sử dụng để làm cơ sở tính toán lưu lượng sử dụng và lập khối lượng cụ thể cho hệ thống khí y tế để đưa ra phương án thực hiện và báo giá chi tiết		
II	YÊU CẦU KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN		
	1. TRUNG TÂM CUNG CẤP KHÍ		
	a. Hệ thống khí nén	HT	1
	- Lưu lượng của hệ thống khí nén phải đáp ứng công suất cung cấp đủ cho ≥ 55 giường hồi sức tích cực và chống độc.		
	- Hệ thống phải được lắp đặt và thử nghiệm tại đơn vị sử dụng, hệ thống phải được hoạt động luân phiên và có hệ số mở rộng 30%		
	- Xuất xứ máy chính : Thuộc nhóm các nước G7 hoặc EU		
	- Tiêu chuẩn thiết kế: HTM02.01 hoặc tương đương		
	- Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485, ISO 9001 hoặc tương đương		
	b. Hệ thống cấp khí hút trung tâm	HT	1
	- Lưu lượng của hệ thống khí hút phải đáp ứng công suất cung cấp đủ cho ≥ 55 giường hồi sức tích cực và chống độc.		
	- Khí thải ra môi trường phải được xử lý để tránh nhiễm khuẩn chéo ra ngoài môi trường.		
	- Hệ thống phải được lắp đặt và thử nghiệm tại đơn vị sử dụng, hệ thống phải được hoạt động luân phiên và có hệ số mở rộng 30%		
	- Tiêu chuẩn thiết kế: HTM02.01 hoặc tương đương.		
	- Tiêu chuẩn chất lượng ISO13485, ISO 9001 hoặc tương đương		
	c. Trung tâm cung cấp khí oxy	HT	1
	- Lưu lượng của hệ thống oxy hoá lỏng phải đáp ứng công suất cung cấp đủ cho ≥ 55 giường hồi sức tích cực và chống độc.		
	- Hệ thống phải được lắp đặt và thử nghiệm tại đơn vị sử dụng, hệ thống phải được kết nối vào hệ thống hiện hữu và có hệ thống mở rộng 30%		
	2. HỆ THỐNG CẤP KHÍ TRONG NHÀ		
	a. Van cách ly và báo động	HT	1
	- Xuất xứ: Thuộc nhóm các nước phát triển G7 hoặc EU		

- Bảo động khu vực dùng cho 3 loại khí		
+ Đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng sản xuất: ISO 9001, ISO 13485, CE hoặc tương đương		
+ Tiêu chuẩn chất lượng thi công: ISO 9001, ISO 13485, ISO7396-1		
- Van cách ly đường ống		
+ Là loại chuyên dùng cho hệ thống khí y tế, được làm sạch không dầu và sử dụng được trong môi trường oxy, thiết kế phù hợp theo tiêu chuẩn ISO7396-1 và đạt chất lượng ISO13485		
b. Thiết bị cấp khí đầu ra	HT	1
- Xuất xứ: Thuộc nhóm các nước phát triển G7 hoặc EU		
- Tiêu chuẩn áp dụng: HTM02.01, ISO7396-1		
- Tiêu chuẩn chất lượng lắp đặt: ISO13485:2015		
- Yêu cầu về Ô khí		
+ Tiêu chuẩn chất lượng sản xuất: ISO 13485 , CE hoặc tương đương		
- Yêu cầu về Hộp đầu giường (BHU) và ray treo thiết bị		
+ Tiêu chuẩn sản xuất: HTM02.01, ISO7396-1		
+ Tiêu chuẩn chất lượng sản xuất: ISO9001:2015		
c. Thiết bị ngoại vi	Lô	1
- Xuất xứ: Thuộc nhóm các nước phát triển G7 hoặc EU		
- Giắc cắm nhanh		
+ Oxy		
+ Khí nén		
- Lưu lượng kế oxy + bình làm ẩm + giắc cắm nhanh		
+ Đáp ứng tiêu chuẩn ISO13485, CE hoặc tương đương		
- Bộ hút dịch gắn tường		
+ Đáp ứng tiêu chuẩn ISO13485, CE hoặc tương đương		
3. ỐNG DẪN KHÍ VÀ PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT		
a. Ống đồng	Lô	1
- Là loại chuyên dùng cho y tế		
- Tiêu chuẩn sản xuất : BS EN13348 hoặc tương đương		
- Tiêu chuẩn chất lượng thi công lắp đặt: ISO9001, ISO13485 hoặc tương đương.		
b. Phụ kiện lắp đặt ống	Lô	1
- Là loại chuyên dùng cho hệ thống khí y tế		
- Tiêu chuẩn chất lượng: EN1254 hoặc tương đương		
- Tiêu chuẩn chất lượng thi công : ISO9001, ISO13485 hoặc tương đương		
4. PHỤ KIỆN KHÁC	Lô	1
- Đảm bảo đầy đủ cho Hệ thống hoạt động		



PHỤ LỤC 2

Mẫu báo giá

(Đính kèm yêu cầu báo giá ngày 13 tháng 11 năm 2025
của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho Thay thế vật tư linh kiện hệ thống chụp mạch xóa nền DSA như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan.

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

4. Nội dung khác (nếu có)

....., ngày.... tháng....năm....
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
 nhà cung cấp⁽¹²⁾**
 (Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.



(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

